

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/8/2022

“*V/v: Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Võ Chắt**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Được và ông Trịnh Văn Thành.**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 73/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: Ông Phan Anh V, sinh năm 1993 (có đơn xin vắng mặt).

Cùng trú tại: tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N trình bày: Tôi và ông Phan Anh V tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông V ghen tuông vô lý nên vợ chồng hay gây gỗ, cãi vã lẫn nhau, chúng tôi đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của tôi đối với ông V không còn nên mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông V.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 24/10/2015 và Phan Bảo K, sinh ngày 27/10/2018, tôi yêu cầu được nuôi cháu

K, giao cháu B cho ông V nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2022 bị đơn ông Phan Anh V trình bày: Tôi và bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà N có quan hệ không rõ ràng với người đàn ông khác nên vợ chồng gây gổ, cãi vã lẫn nhau và bà N bỏ đi từ tháng 10/2021 cho đến nay. Nay tôi nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được nữa, cuộc sống chung không thể hàn gắn, tình cảm của tôi đối với bà N không còn nên mong Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà N.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 24/10/2015 và Phan Bảo K, sinh ngày 27/10/2018, tôi yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Xác định đây là vụ án “Ly hôn” do bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N đứng đơn khởi kiện, bị đơn là ông Phan Anh V cư trú tại tổ 5, khu phố T, phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Về việc vắng mặt đương sự: Bà N, ông V có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của bà N, ông V cho thấy, bà N và ông V tự nguyện chung sống với nhau, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/10/2015. Sau khi kết hôn cả bà N và ông V đều thừa nhận vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà N là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông V ghen tuông vô lý nên vợ chồng hay gây gổ, cãi vã lẫn

nhau, ông bà đã cố gắng hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên đã sống ly thân với nhau từ tháng 10/2021 cho đến nay, còn ông V trình bày do bà N có quan hệ không rõ ràng với người đàn ông khác nên vợ chồng gây gỗ, cãi vã lẫn nhau và bà N bỏ đi từ tháng 10/2021 cho đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân hạnh phúc được xây dựng trên sự tự nguyện yêu thương, chăm sóc, tôn trọng lẫn nhau và cùng có trách nhiệm chung với gia đình, nhưng bà N và ông V cùng thừa nhận cuộc sống chung của ông bà không còn hạnh phúc, tình cảm của ông bà đối với nhau không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2021 cho đến nay, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà N.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà N và ông V có 02 con chung là Phan Quốc B, sinh ngày 24/10/2015 và Phan Bảo K, sinh ngày 27/10/2018. Tại đơn khởi kiện bà N yêu cầu được nuôi cháu Khang, giao cháu B cho ông V nuôi, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, tại Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 25/8/2022 bà N xin rút yêu cầu nuôi cháu K, yêu cầu Tòa án giao cả hai con chung cho ông V nuôi. Tại bản tự khai ngày 24/8/2022 ông V cũng yêu cầu được nuôi cả hai con. Xét thấy yêu cầu của bà N là không trái quy định pháp luật và phù hợp với yêu cầu của bị đơn là ông V nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà N, ông V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 227, 228, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N về yêu cầu được nuôi cháu Phan Bảo Khang.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Nguyễn Trúc Mai Như N được ly hôn với ông Phan Anh V

Về con chung: Giao cháu Phan Quốc B, sinh ngày 24/10/2015 và Phan Bảo K, sinh ngày 27/10/2018 cho ông V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên đều có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con nếu có căn cứ cho rằng mình hoặc bên kia không đáp ứng được quyền lợi cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0004277 ngày 16 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND phường Tân Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Chất